

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

2. Mã học phần:	3. Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
4. Ký hiệu học phần:	5. Tên tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 1
6. Số tín chỉ:	04
7. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	120 tiết
8. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
9. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

10. Mô tả học phần:

- Học phần Kế toán tài chính 1 là học phần đầu tiên trong các học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp, là sự tiếp nối của học phần Nguyên lý kế toán, vận dụng nguyên lý Kế toán trong nghiên cứu các phần hành Kế toán cụ thể trong doanh nghiệp.
- Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành Kế toán tài chính liên quan đến các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất: Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, Kế toán tài sản cố định, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động; tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

11. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Kế toán tài chính như: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán lương và các khoản trích theo lương, Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	PLO 4, 10
G2	Có khả năng sử dụng lý thuyết để xử lý chứng từ, lập các bút toán ghi sổ các trường hợp liên quan đến các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm	PLO 5, 6

12. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được các nguyên tắc kế toán, các yêu cầu cơ bản trong đạo đức nghề nghiệp của kế toán, ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến Kế toán tài chính; phân biệt được Kế toán tài chính và Kế toán quản trị;

CLO 2	Trình bày được quy trình kiểm soát nội bộ và lập các bút toán ghi sổ trong quá trình thu, chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng
CLO 3	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
CLO 4	Xác định giá trị ban đầu của tài sản cố định và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm TSCĐ, khấu hao, sửa chữa TSCĐ
CLO 5	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong xử lý các giao dịch liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương
CLO6	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm

13. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	L	M				M	M	
CLO2				H	M	M				M	M	

CLO3				H	M	M				M	M	
CLO4				H	M	M				M	M	
CLO5				H	M	M				M	M	
CLO 6				H	M	M				M	M	
Tổng hợp												

14. Đánh giá HP

14.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 3: Bài tập lớn			CLO 2,3,4,5,6	- GV cho SV lập các bút toán định khoản và thiết lập hệ thống chứng từ liên quan quá trình sản xuất sản phẩm
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 2,3,4,5,6	

14.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

15. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về Kế toántài chính						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Vai trò của kế toán 1.2. Môi trường pháp lý của kế toán 1.3. Các nguyên tắc Kế toáncơ bản và các yếu tố của báo cáo tài chính và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính		- Trình bày được vai trò của kế toán - Phân tích được ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến Kế toántài chính - Vận dụng được các nguyên tắc của kế toán - Trình bày được các yêu cầu cơ bản trong đạo đức của nghề kế toán		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 1	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.4. Sổ Kế toánvà hình thức kế toán						
	Chương 2: Kế toánvốn bằng tiền						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền 2.2. Kế toántiền mặt là VND tại quỹ 2.3. Kế toántiền gửi ngân hàng 2.4. Kế toántiền đang chuyển		- Trình bày được khái niệm và cách thức phân loại tiền - Xử lý được thủ tục kiểm soát nội bộ đối với tiền - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm tiền		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 2	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục tiền trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục tiền trong việc ra quyết định				

			kinh tế thông qua các chỉ số tài chính				
	Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ - dụng cụ						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO3			
	3.1. Những vấn đề chung về hàng tồn kho 3.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ (phương pháp KKTX)		- Trình bày được khái niệm và cách thức phân loại nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ - Xác định được giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các chi phí nào - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo hệ thống kê khai thường xuyên		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 3	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính				
	Chương 4: Tài sản cố định						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO4			
	4.1. Những vấn đề chung 4.2. Kế toán tài sản cố định hữu hình 4.3. Kế toán tài sản cố định vô hình 4.4. Kế toán khấu hao tài sản cố định 4.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định		- Phân biệt được TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình - Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm TSCĐ, khấu hao, sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên TSCĐ		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 4	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			

	4.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khoản mục TSCĐ trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục TSCĐ trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO5			
	5.1. Những vấn đề chung 5.2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về tiền lương, các khoản trích theo lương - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng có tính chất lương,... và các khoản trích theo lương 		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 5	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.3. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khoản mục nợ phải trả trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục nợ phải trả trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	13/0/0		CLO6			
	6.1. Những vấn đề chung 6.2. Kế toán chi phí sản xuất 6.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất 6.4. Đánh giá sản phẩm dở dang 6.5. Tính giá thành sản phẩm		<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được khái niệm chi phí và giá thành - Phân biệt được các khoản mục chi phí liên quan đến sản xuất sản phẩm - Tính toán và xác định được sản phẩm dở dang cuối kỳ theo một số phương pháp cơ bản 		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 6	

			- Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp trực tiếp				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục chi phí sản xuất và giá thành trên báo cáo tài chính				
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 1,2,3,4, 5,6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành KẾ TOÁN.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

16. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Giáo trình Kế toán tài chính – Tái bản lần 4 – Quyển 1	2016	Bộ môn Kế toán tài chính	NXB Kinh tế TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thông tư 200/2014/TT-BTC	2014	Bộ Tài chính	
3	Chuẩn mực Kế toán Việt Nam		Bộ Tài chính	
4	Kế toán chi phí	2015	Bộ môn Kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh	NXB Kinh tế TPHCM

17. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng khoa



Vũ Đức Bình